TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 22-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ.

2. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Tr - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Ngọc D, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ trên cở sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UNBD xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/10/2018. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành và anh Đ cũng có nhiều lần đánh đập chị D. Nay chị D xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống

không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 24/5/2016, giới tính nữ và Lê Ngọc Thiên Tr, sinh ngày 22/5/2021, giới tính nữ, hiện con chung đang sống cùng anh Đ, chị D đồng ý giao cháu N, cháu Tr cho anh Đ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D trên cở sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UNBD xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/10/2018. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau, thường xuyên cự cãi, bất hòa hiện anh chị đã ly thân với nhau. Nay chị D yêu cầu được ly hôn, anh Đ thống nhất ly hôn.

Về quan hệ con chung: Thống nhất nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 24/5/2016, giới tính nữ và Lê Ngọc Thiên Tr, sinh ngày 22/5/2021, giới tính nữ, hiện 02 con chung đang sống cùng anh Đ, cuộc sống đảm bảo, anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Ngọc D. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 24/5/2016, giới tính nữ và Lê Ngọc Thiên Tr, sinh ngày 22/5/2021, giới tính nữ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị D được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Võ Ngọc D và bị đơn anh Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét vắng mặt chị D, anh Đ.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Võ Ngọc D yêu cầu xin ly hôn, giải quyết con chung với anh Lê Văn Đ nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D và anh Đ trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải và anh Đ có hành vi nhiều lần đánh đập dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và không còn tình cảm, hiện anh chị đã sống ly thân. Về mâu thuẫn giữa anh chị được chính quyền địa phương xác nhận là có thật, anh chị thường xuyên mâu thuẫn cự cải, bất hòa, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh chị hiện nay đã ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Ngọc D.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị D và anh Đ có 02 người con chung tên tên Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 24/5/2016, giới tính nữ và Lê Ngọc Thiên Tr, sinh ngày 22/5/2021, giới tính nữ. Qua xác minh, hiện 02 cháu đang sống chung cùng anh Đ, cuộc sống được đảm bảo và cháu Tố N cũng có nguyện vọng sống cùng anh Đ. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu N, cháu Tr nên căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên giao 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, chị D có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Võ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002902 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc D được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 24/5/2016, giới tính nữ và Lê Ngọc Thiên Tr, sinh ngày 22/5/2021, giới tính nữ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng (cháu N, cháu Tr hiện đang sống với anh Đ, cuộc sống đảm bảo), chị D không phải cấp dưỡng nuôi con

Chị D có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002902 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Phượng